

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Số:0104(Vv: Thiết bị)

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025



Chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN VN NASA

- Người Giao :

- Điện thoại : 02 422 138 007

- Địa chỉ VPGD: 465 Đường Tam Trinh – Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÊN B (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TUẤN MAI

- Người Nhận : Ms Tuyết

- Điện thoại : 0982 816 118

- Địa chỉ: Dự án KĐT mới Phía Tây thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	S.LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy bơm nước Model: 100WQC150-19-15	Cái	04	
2	Bộ nối nhanh tự động P100	Bộ	04	
	Tổng cộng		08	

- Bên mua xác nhận bên bán đã giao cho bên mua đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên, hai bên đồng ý, thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Lạng
Lê Văn Lạng

Nguyễn Ngọc Linh

SAO Y BẢN CHÍNH

tháng.....năm.....

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD ROOM 1105, NO.555 RILI CENTER ROAD, YINZHOU DISTRICT NINGBO, CHINA			Reference No. E24554005390007		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) DUC LONG IMPORT EXPORT ELECTRIC MACHINE COMPANY LIMITED NO 8, LANE 408, GROUP 7, XUAN PHUONG STREET, XUAN PHUONG COMMUNITY, TAN TUOEN DISTRICT, HA NOI CITY, VIET NAM COUNTRY			ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date <u>AUG. 18, 2024</u> Vessel's name / Aircraft etc. <u>XIN MING XHOU 26 24065</u> Port of Discharge <u>HAIPHONG VIETNAM</u> <u>FROM NINGBO CHINA TO HAIPHONG VIETNAM BY SEA</u>			4. For Official Use verification:origin.custom.gov.cn ☐ <u>Preferential Treatment Given</u> ☐ <u>Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</u> Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	N/M	TOW HUNDRED AND FIFTY (250) CASES OF WATER PUMP H.S. CODE: 8413.70 *** ** REMARKS NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD ROOM 1105, NO.555 RILI CENTER ROAD, YINZHOU DISTRICT NINGBO, CHINA	"PE"	21168KGS G.W.	VN2407 AUG. 10, 2024
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to (Importing Country) Hangzhou, china, AUG. 19, 2024 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Movement Certificate ☐ Exhibition ☐ Third Party Invoicing			2429000939241 Hangzhou, china, AUG. 19, 2024		

2310215772

宁波合羽国际贸易有限公司
NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD
ROOM 1105, NO.555 RILI CENTER ROAD, YINZHOU DISTRICT
NINGBO, CHINA

CERTIFICATE OF QUALITY AND QUANTITY

SUBJECT: CERTIFICATE OF QUALITY

FROM: NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD

ROOM 1105, NO.555 RILI CENTER ROAD, YINZHOU DISTRICT, NINGBO, CHINA

TO: DUC LONG IMPORT EXPORT ELECTRIC MACHINE COMPANY LIMITED

ADDRESS: NO 8, LANE 406, GROUP 7, XUAN PHUONG STREET, XUAN PHUONG
COMMUNITY, NAM TU LIEM DISTRICT, HA NOI CITY, VIET NAM COUNTRY

COMMERCIAL INVOICE: VN2407

COMMERCIAL INV DATE: Jul. 20th, 2024

GOODS OF THE SHIPMENT: 250 PACKAGES OF WATER PUMPS

SHIPMENT B/L NO.AND DATE: HSSL24032289, 18.Aug.2024

WE, AS BENEFICIARY,ARE HEREBY CERTIFYING THAT THIS SHIPMENT
GOODS ARE GOOD EXPORTING QUALITY.

FROM: NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD

ROOM 1105, NO.555 RILI CENTER ROAD, YINZHOU DISTRICT, NINGBO, CHINA

宁波合羽国际贸易有限公司
NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD.

周明波

58218
NG T
PHAI
I NAS
MAI-T

宁波合羽国际贸易有限公司

NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD

ROOM 1105, NO.555 RILI CENTER ROAD, YINZHOU DISTRICT NINGBO, CHINA

PACKING LIST

TO: TO: DUC LONG IMPORT EXPORT ELECTRIC MACHINE
COMPANY LIMITED
Address: No 8, Lane 406, Group 7, Xuan Phuong Street, Xuan Phuong
Community, Nam Tu Liem District, Ha Noi City, Viet Nam country

INV NO.: VN2407
DATE: Aug. 10th, 2024
TO: HAIPHONG PORT,VIET NAM

MARKS	DESCRIPTION OF GOODS	PKG	QTY	G.W.	N.W.	MEAS.
N/M	WATER PUMP		PCS	KGS	KGS	CUBM
	CM32-160C, power 1.5kw/ three phase	10	10	490	420	0.72
	CM32-160B, power 2.2kw/ three phase	10	10	550	490	0.82
	CM32-160A, power 3kw/ three phase	15	15	765	690	1.29
	CM40-160A, power 4kw/three phase	10	10	586	520	0.93
	CM40-200B, power 5.5kw/three phase	15	15	1245	1110	1.85
	CM40-200A, power 7.5kw/three phase	24	24	2064	1945	2.90
	CM40-250B, power 11kw/three phase	20	20	2780	2600	3.55
	CM50-160A, power 7.5kw/three phase,	10	10	950	860	1.25
	CM50-200B, power 11kw/three phase	20	20	2500	2360	3.02
	CM50-250C, power 15kw/three phase	8	8	1080	992	1.51
	CM50-200A, power 15kw/three phase,	5	5	645	590	0.95
	CM50-250B, power 18.5kw/three phase,	5	5	730	675	0.95
	CM65-125A, power 7.5kw/three phase,	10	10	920	834	1.35
	CM65-160B, power 11kw/three phase	6	6	720	651	1.35
	CM65-200A, power 22kw/three phase,	8	8	1248	1160	1.51
	50WQC12-10-1.1 , power 1.1kw/three phase	6	6	142.2	128.1	0.16
	50WQC9-22-2.2 , power 2.2kw/three phase	10	10	396	358	1.12
	65WQC25-15-2.2 , power 2.2kw/three phase	5	5	207	185.75	0.34
	80WQC45-9-2.2 , power 2.2kw/three phase	10	10	434	391	0.69
	80WQC43-13-3 , power 3kw/three phase	5	5	237	217	0.31
	100WQC65-12-4 , power 4kw/three phase	5	5	270	255	0.35
	100WQC65-15-5.5 , power 5.5kw/three phase	8	8	509	461	0.71
	100WQC150-19-15 , power 15 kw/three phase	5	5	830	800	0.84
	H750CT,power 0.75kw/three phase	10	10	750	690	0.25
	H1500CT,power 1.5kw /three phase	10	10	150	140	0.35
	TOTAL:	250	250	21,168	19,552	29.66

Total 250PKG

Total Gross Weight /Volume :21,168KG/29.66CBM

Packing : Export standard

Other details as per contract No : 11052024HT-OL

Country of Origin : China

Marking : "DUC LONG COMPANY", model, power , "MADE IN CHINA"

宁波合羽国际贸易有限公司
NINGBO HEYU INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD.

周明波